BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ- SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Tên dự thảo văn bản: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục công nhận hòa giải viên

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)*	1. Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở (Quy định thẩm quyền giải quyết TTHC của UBND cấp xã)
	2. Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở (Quy định chủ thể thực hiện TTHC, quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, thẩm quyền ra Quyết định công nhận hòa giải viên)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền công nhận hòa giải viên phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/ 02/2025 của Quốc hội quy định về xử

	lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:…… …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo …… - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ……..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công nhận hòa giải viên	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về thời hạn, chủ thể giải quyết TTHC, thành phần hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách người được đề nghị

	công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: *Các quy định tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện thủ tục công nhận hòa giải viên.* *Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi bầu hòa giải viên hoặc 02 ngày sau cuộc họp lựa chọn hòa giải viên được chỉ định, Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận hoà giải viên, kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu Tổ trưởng tổ hoà giải, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.* *Bước 2: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách người được đề nghị công nhận hoà giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên . Trường hợp không công nhận hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 15 dự thảo Nghị định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục: - Quy định cụ thể đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: + Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận hòa giải viên.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do:…….....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:

minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	…….. Lý do quy định:……. - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: ……
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: ……..…….. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không □ Nêu rõ lý do: ……
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Danh sách người được đề nghị công nhận hoà giải viên	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định công nhận hòa giải viên. Thành phần hồ sơ này giúp xác định đầy đủ số lượng, thông tin của những người được đề nghị công nhận, bảo đảm việc đối chiếu với kết quả bầu hòa giải viên, đồng thời tạo thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi và lưu trữ hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định: Bảo đảm thống nhất, đầy đủ thông tin trong hồ sơ, tạo thuận lợi cho việc thẩm định, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu hòa giải viên	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết là tài liệu chứng minh việc bầu hòa giải viên đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và phản ánh trung thực kết quả bầu theo quy định của pháp luật. Đây là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận hòa giải viên.

	- Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định: Việc quy định thành phần hồ sơ này nhằm bảo đảm cơ quan có thẩm quyền có căn cứ xác minh tính hợp lệ của kết quả bầu hòa giải viên, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan trong việc công nhận hòa giải viên, đồng thời hạn chế phát sinh khiếu nại, tranh chấp liên quan đến kết quả bầu.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ: Thành phần hồ sơ quy định Danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên và Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu hòa giải viên. Đây là các tài liệu chứng minh người được đề nghị đã được bầu làm hòa giải viên theo đúng trình tự, thủ tục quy định, là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định công nhận hòa giải viên.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách người được đề nghị công nhận hoà giải viên... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Lý do quy định: Bảo đảm giải quyết hồ sơ kịp thời, phù hợp với tính chất đơn giản của thủ tục, tạo điều kiện để hòa giải viên sớm được công nhận và tham gia hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm	Có □ Không ☑ Lý do quy định: TTHC này do 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là UBND cấp xã.

quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ:…… Lý do quy định:…… - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Trưởng ban công tác Mặt trận Lý do quy định: Trưởng ban công tác Mặt trận là người có trách nhiệm lập và gửi danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, do đó là chủ thể thực hiện thủ tục hành chính. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục được xác định theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Trưởng ban công tác Mặt trận trong việc tổ chức bầu và đề nghị công nhận hòa giải viên. Việc mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện sẽ không bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật và có thể ảnh hưởng đến trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình công nhận hòa giải viên.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định:…… - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: ……

Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Nếu việc củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được thực hiện 01 lần/năm thì số lượng đối tượng thực hiện dự kiến 50.000 - 60.000 lượt thực hiện TTHC/năm (Số lượng dự kiến được đưa ra dựa vào số liệu 85.855 tổ hòa giải trên cả nước trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; thường Quyết định công nhận hòa giải viên sẽ công nhận 01 tổ hòa giải hoặc nhiều hòa giải viên cùng lúc, ít khi là công nhận 01 hòa giải viên do đó lựa chọn con số tổ hòa giải làm căn cứ dự kiến số lượng sẽ phù hợp hơn, thay vì lựa chọn số liệu 547.235 hòa giải viên ở cơ sở; năm 2026 công tác sáp nhập thôn, tổ dân phố được thực hiện trên cả nước, số tổ hòa giải cũng sẽ giảm nên Tổ soạn thảo dự kiến số tổ hòa giải giảm 30%-35%).	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Điều 15 Dự thảo Nghị định quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên . Trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: - Về ủy quyền: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền ra Quyết định công nhận hòa giải viên theo quy định pháp luật về ủy quyền. - Về phân cấp thực hiện: Không thể phân cấp thực hiện do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là chính quyền cấp xã - cấp cơ sở. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác định UBND cấp xã không phải là chủ thể phân cấp. Do đó, không thể mở rộng phân cấp .
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Không quy định	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:……..…… - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..……

	+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác:…… + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: …… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định:…… Lý do quy định:…….....
9. Mẫu đơn, tờ khai: Điều 18 dự thảo Nghị định giao quy định Mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, cho thôi làm hoà giải viên, Tổ trưởng tổ hoà giải: Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, thôi làm hoà giải viên, bầu, công nhận, thôi Tổ trưởng tổ hoà giải.	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không ☑ Lý do: Dự thảo Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành mẫu văn bản
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: . …… Lý do quy định: ……..... + Nội dung thông tin n: …… Lý do quy định:. …… - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định:……
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin n:.....

	Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định……
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định:……
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đáp ứng yêu cầu, điều kiện về hòa giải viên ở cơ sở	- Lý do quy định: Để bảo đảm người được công nhận làm hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng thuyết phục, vận động Nhân dân và đủ năng lực thực hiện hoạt động hòa giải, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Được bầu theo đúng trình tự, thủ tục	- Lý do quy định: Để bảo đảm việc lựa chọn hòa giải viên được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phản ánh sự tín nhiệm của cộng đồng dân cư đối với người được lựa chọn và bảo đảm tính hợp pháp của việc công nhận hòa giải viên ở cơ sở. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……

	+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: ☑ Đề nghị nêu rõ: Văn bản không công nhận Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☑ Bản điện tử ☑
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☑ Không □ Lý do:……..
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Có ☑ Không □ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm: Quyết định công nhận hòa giải viên theo trường hợp chỉ định có giá trị trong thời hạn 03 năm - Nếu Không, nêu rõ lý do: Quyết định công nhận hòa giải viên trong trường hợp bầu hòa giải viên có hiệu lực kể từ ngày ban hành và không quy định thời hạn hiệu lực. Hiệu lực của quyết định chỉ chấm dứt khi phát sinh căn cứ thôi làm hòa giải viên hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không	Toàn quốc □ Địa phương ☑ Lý do: Hòa giải viên được công nhận để hoạt động tại tổ hòa giải ở cơ sở thuộc đơn vị hành chính cấp xã cụ thể; do đó, kết quả của thủ tục hành chính chỉ có hiệu lực trong phạm vi địa phương nơi ban hành quyết định công nhận.

(nếu có)? (không quy định)	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đinh Quỳnh Mây Điện thoại cố định: ……...…; Di động:……...…..…… E-mail: maydq@moj.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)*	1. Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở (Quy định thẩm quyền giải quyết TTHC của UBND cấp xã)
	2. Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nạm về việc Hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở (Quy định chủ thể thực hiện TTHC, quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, thẩm quyền ra Quyết định thôi làm hòa giải viên)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền cho thôi làm hòa giải viên phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/ 02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:…… ……. + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo …… - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

	+ Tên bộ phận tạo thành: ……..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 17 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở quy định về thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Nội dung này quy định rõ các bước thực hiện thủ tục cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải. Bước 1: Tổ trưởng tổ hòa giải đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên hoặc trường hợp thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải thì Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng

	tổ hòa giải.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 17 Dự thảo Nghị định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục: - Quy định cụ thể đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: + Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp Tổ trưởng tổ hòa giải, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định thôi hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải. + Trường hợp Hòa giải viên không đồng ý với đề nghị của Tổ trưởng tổ hoà giải về việc thôi làm hoà giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải thì có quyền kiến nghị để Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ dân phố xem xét, giải quyết.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Thực hiện qua 01 đầu mối (các cơ quan chủ động phối hợp thực hiện thủ tục hành chính).
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..... Lý do quy định:……..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: ……
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: ……..…….. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ

b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: ……
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Là căn cứ để người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định: Bảo đảm tính chính thức, xác thực của đề nghị và làm căn cứ giải quyết thủ tục hành chính.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Là căn cứ để người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi làm hòa giải viên; thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải; phản ánh kết quả xem xét, xác minh và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan về việc thôi làm hòa giải viên theo quy định. Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định: Bảo đảm tính chính thức, khách quan của thông tin, làm căn cứ pháp lý để người có thẩm quyền xem xét, quyết định và phục vụ công tác lưu trữ hồ sơ.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ: Hồ sơ quy định cụ thể các tài liệu cần nộp gồm: Văn bản đề nghị cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải. Đây là các tài liệu làm căn cứ để người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi làm hòa giải viên theo quy định; không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh việc đáp ứng điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 hồ sơ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề

không?	nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hoà giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Lý do quy định: Bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, phù hợp với tính chất đơn giản của thủ tục, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và kịp thời kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có □ Không ☑ Lý do quy định: TTHC này do 01 cơ 1quan có thẩm quyền giải quyết là UBND cấp xã.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ:…… Lý do quy định:…… - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý do quy định: Việc quy định rõ đối tượng thực hiện sẽ bảo đảm việc thực hiện TTHC được thống nhất trên cả nước, các đối tượng nắm rõ trách nhiệm, quyền hạn của mình, hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cá nhân, tổ chức liên quan. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: việc quy định các đối tượng này thực hiện TTHC cho thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải đã đảm bảo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho các đối tượng này tại Luật Hòa giải ở cơ sở và các luật liên quan khác.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □

	- Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Đảm bảo việc thực hiện TTHC được thống nhất trong cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được mở rộng tối đa, bảo đảm quyền con người, quyền công dân cho các cá nhân tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 27.500 lượt/năm. Căn cứ số lượng khoảng 550.000 hòa giải viên trên phạm vi cả nước và thực tiễn hằng năm có một tỷ lệ hòa giải viên thôi làm do sức khỏe, chuyển nơi cư trú, xin thôi hoặc các lý do khác, dự kiến số lượng thực hiện thủ tục khoảng 27.500 lượt/năm (tương đương khoảng 5% tổng số hòa giải viên).	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Điều 17 Dự thảo Nghị định quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: - Về ủy quyền: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền ra Quyết định thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải theo quy định pháp luật về ủy quyền. - Về phân cấp thực hiện: Không thể phân cấp thực hiện do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là chính quyền cấp xã, cấp cơ sở; theo tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác định UBND cấp xã không phải là chủ thể phân cấp. Do đó, không thể mở rộng phân cấp.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Dự thảo Nghị định không quy định phí, lệ phí và các chi phí khác trong thực hiện, giải quyết thủ tục thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải nên không đánh giá tác động TTHC đối với bộ phận cấu thành này.	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác	- Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..……

(nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:……..…… - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..…… + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác:…… + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ……..…… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định:…… Lý do quy định:…….....
9. Mẫu đơn, tờ khai: Điều 18 dự thảo Nghị định giao quy định Mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, cho thôi làm hoà giải viên, Tổ trưởng tổ hoà giải: Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, cho thôi làm hoà giải viên, bầu, công nhận, thôi làm Tổ trưởng tổ hoà giải.	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không ☑ Lý do: Dự thảo Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành mẫu văn bản
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: . …… Lý do quy định: ……..... + Nội dung thông tin n: …… Lý do quy định:. …… - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:

	…… Lý do quy định:……
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin n:..... Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định……
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định:……
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Người được đề nghị cho thôi làm hòa giải viên thuộc một trong các trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở: Theo nguyện vọng của hòa giải viên; Hòa giải viên không còn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; Vi phạm	- Lý do quy định: Quy định về các trường hợp cho thôi làm hòa giải viên nhằm bảo đảm đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở luôn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ; tạo cơ sở pháp lý để kịp thời thay thế những người không còn đủ điều kiện hoặc không có nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động hòa giải; đồng thời bảo đảm việc kiện toàn tổ hòa giải, duy trì hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……

nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật.	
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Người được đề nghị cho thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp hợp thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở: Theo nguyện vọng của Tổ trưởng tổ hòa giải; Không hoàn thành nghĩa vụ của Tổ trưởng tổ hòa giải quy định tại Điều 18 của Luật Hòa giải ở cơ sở;	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm việc cho thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện đúng căn cứ pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của người đang giữ chức vụ Tổ trưởng hoặc trong trường hợp người đó không còn đủ điều kiện, khả năng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm hoạt động của Tổ hòa giải được duy trì liên tục, hiệu quả. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑

	- Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:…….. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☑ Bản điện tử ☑
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☑ Không □ Lý do:……..
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả của thủ tục làm chấm dứt tư cách hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải và có giá trị pháp lý kể từ thời điểm có hiệu lực theo quy định, không phải là giấy tờ có thời hạn sử dụng hoặc phải gia hạn nên không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Toàn quốc □ Địa phương ☑ Lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có giá trị theo thẩm quyền của cơ quan địa phương ban hành và không thuộc trường hợp cần quy định riêng về phạm vi có hiệu lực, nên không cần quy định nội dung này.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đinh Quỳnh Mây Điện thoại cố định: ……..…; Di động:……..…….…… E-mail: maydq@moj.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)*	1. Điều 17 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 (Chủ thể thực hiện TTHC, phương thức yêu cầu và thẩm quyền ra Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải)
	2. Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc Hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở (Quy định chủ thể thực hiện TTHC, quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, thẩm quyền ra Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Nghị định đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền cho thôi làm hòa giải viên phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:…… ……. + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo …… - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ……..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: …….....

	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: khoản 4 Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở quy định về công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Tại điểm d, đ khoản 4 Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở, quy định rõ các bước thực hiện thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải. Bước 1: Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp biểu quyết hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn biểu quyết trực tuyến bầu Tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường không ban

	hành quyết định công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: khoản 4 Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở, quy định rõ trách nhiệm của các đối tượng thực hiện TTHC và nội dung công việc trong thực hiện giải quyết TTHC, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: +Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải hoà kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hoà giải + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Thực hiện qua 01 đầu mối (các cơ quan chủ động phối hợp thực hiện thủ tục hành chính).
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..... Lý do quy định:……..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: ……
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: ……..…….. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: ……
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải là

1: văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải	căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải. Thành phần hồ sơ này giúp xác định đầy đủ số lượng, thông tin của những người được đề nghị công nhận, bảo đảm việc đối chiếu với kết quả bầu Tổ trưởng tổ hoà giải, đồng thời tạo thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi và lưu trữ hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định:Bảo đảm thống nhất, đầy đủ thông tin trong hồ sơ, tạo thuận lợi cho việc thẩm định, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.
b) Tên thành phần hồ sơ n: biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hoà giải	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết là tài liệu chứng minh việc bầu Tổ trưởng tổ hoà giải đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và phản ánh trung thực kết quả bầu theo quy định của pháp luật. Đây là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính theo mẫu quy định. Lý do quy định: Việc quy định thành phần hồ sơ này nhằm bảo đảm cơ quan có thẩm quyền có căn cứ xác minh tính hợp lệ của kết quả bầu Tổ trưởng tổ hoà giải, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan trong việc công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải, đồng thời hạn chế phát sinh khiếu nại, tranh chấp liên quan đến kết quả bầu.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ: Thành phần hồ sơ quy định văn bản đề nghị công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải và Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu Tổ trưởng tổ hoà giải. Đây là các tài liệu chứng minh người được đề nghị đã được bầu làm Tổ trưởng tổ hoà giải theo đúng trình tự, thủ tục quy định, là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……
5. Thời hạn giải quyết:	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong 03 ngày kể từ ngày nhận văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hoà giải.. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Lý do quy định: Bảo đảm giải quyết hồ sơ kịp thời, phù hợp với tính chất đơn giản của thủ tục, tạo điều kiện để tổ trưởng tổ hòa giải sớm được công nhận và tham gia hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có □ Không ☑ Lý do quy định: TTHC này do 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là UBND cấp xã.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ:…… Lý do quy định:…… - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý do quy định: Việc quy định rõ đối tượng thực hiện sẽ bảo đảm việc thực hiện TTHC được thống nhất trên cả nước, các đối tượng nắm rõ trách nhiệm, quyền hạn của mình, hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cá nhân, tổ chức liên quan. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: việc quy định các đối tượng này thực hiện TTHC công nhận tổ trưởng tổ hòa giải đã đảm bảo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho các đối tượng này tại Luật Hòa giải ở cơ sở

	và các luật liên quan khác.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Đảm bảo việc thực hiện TTHC được thống nhất trong cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được mở rộng tối đa, bảo đảm quyền con người, quyền công dân cho các cá nhân tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 42.500 lượt/năm. Căn cứ số lượng khoảng 85.000 tổ hòa giải trên phạm vi cả nước và thực tiễn hằng năm các tổ hòa giải đều củng cố, kiện toàn, dự kiến số lượng thực hiện thủ tục khoảng 42.500 lượt/năm (tương đương khoảng 50% tổng số tổ hòa giải).	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Khoản 4 Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận. Trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: - Về ủy quyền: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền ra Quyết định công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải theo quy định pháp luật về ủy quyền. - Về phân cấp thực hiện: Không thể phân cấp thực hiện do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là chính quyền cấp xã - cấp cơ sở. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác định UBND cấp xã không phải là chủ thể phân cấp. Do đó, không thể mở rộng phân cấp .
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Không quy định	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:……..……

	- Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..…… + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác:…… + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ……..…… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định:…… Lý do quy định:…….....
9. Mẫu đơn, tờ khai: Điều 18 dự thảo Nghị định giao quy định Mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, cho thôi làm hoà giải viên, Tổ trưởng tổ hoà giải: Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các mẫu văn bản trong bầu, chỉ định, công nhận, cho thôi làm hoà giải viên, bầu, công nhận, thôi làm Tổ trưởng tổ hoà giải.	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không ☑ Lý do: Dự thảo Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành mẫu văn bản
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: . …… Lý do quy định: ……..... + Nội dung thông tin n: …… Lý do quy định:. …… - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định:……

c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin n:..... Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định……
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt. Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Việc quy định nhằm đảm bảo: Người được đề nghị công nhận làm tổ trưởng tổ hòa giải phải là hòa giải viên của tổ hòa giải và được các hòa giải viên trong tổ bầu làm tổ trưởng theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đáp ứng yêu cầu, điều kiện về hòa giải viên ở cơ sở	- Lý do quy định: Để bảo đảm người được bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải đủ tiêu chuẩn của một hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng thuyết phục, vận động Nhân dân và đủ năng lực thực hiện hoạt động hòa giải, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Được các hòa giải viên	- Lý do quy định: Để bảo đảm việc lựa chọn tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phản ánh sự tín nhiệm của tổ hòa giải đối với

trong tổ bầu theo đúng trình tự, thủ tục	người được lựa chọn và bảo đảm tính hợp pháp của việc công nhận hòa giải viên ở cơ sở. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: ☑ Đề nghị nêu rõ: Văn bản không công nhận Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☑ Bản điện tử ☑
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☑ Không □ Lý do:……..
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải có hiệu lực kể từ ngày ban hành và không quy định thời hạn hiệu lực. Hiệu lực của quyết định chỉ chấm dứt khi phát sinh căn cứ thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả

	giải quyết thủ tục hành chính.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Toàn quốc □ Địa phương ☑ Lý do: Tổ trưởng tổ hòa giải được công nhận để hoạt động tại tổ hòa giải ở cơ sở thuộc đơn vị hành chính cấp xã cụ thể; do đó, kết quả của thủ tục hành chính chỉ có hiệu lực trong phạm vi địa phương nơi ban hành quyết định công nhận.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đinh Quỳnh Mây Điện thoại cố định: ……...…; Di động:……...…..…… E-mail: maydq@moj.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Thủ tục thanh toán thù lao của hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)*	1. Điều 15 Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở quy định về Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền cho thôi làm hòa giải viên phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/ 02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:…… ……. + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo …… - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ……..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc

	lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thanh toán thù lao của hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (**Thanh toán thù lao**) và có thể hiện được đối tượng thụ hưởng **(hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải vụ, việc cùng với hòa giải viên**).
2. Trình tự thực hiện: Quy định tại Điều 25 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 25 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) quy định mức chi, thủ tục thanh toán thù lao cho hoà giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hoà giải vụ, việc cùng với hoà giải viên, cụ thể các bước thực hiện như sau: Bước 1: Lập hồ sơ đề nghị thanh toán: Sau khi kết thúc hòa giải, Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải vụ, việc theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ: Tổ trưởng tổ hòa giải gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ra quyết định thành lập tổ hòa giải bằng một trong các hình thức: nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính

	hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bước 3: Giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc thanh toán và chuyển kinh phí cho tổ hòa giải để chi trả; trường hợp không chấp thuận thanh toán thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 4: Chi trả thù lao: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí, Tổ hòa giải thực hiện chi trả thù lao cho hòa giải viên và người được mời trực tiếp tham gia hòa giải vụ, việc theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của Tổ trưởng tổ hòa giải, Tổ hòa giải và Ủy ban nhân dân cấp xã trong từng bước thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm rõ ràng, minh bạch và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Thực hiện qua 01 đầu mối (các cơ quan chủ động phối hợp thực hiện thủ tục hành chính).
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..... Lý do quy định:……..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: ……
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể. Theo đó, hồ sơ được nộp bằng một trong các phương thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời xác định rõ chủ thể thực hiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trình tự xử lý tương ứng. Quy định này tạo thuận lợi cho tổ trưởng tổ hòa giải trong việc

Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	lựa chọn phương thức nộp hồ sơ phù hợp, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận thủ tục hành chính. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về cách thức thực hiện thủ tục hành chính phù hợp và tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức. Việc cho phép nộp hồ sơ bằng nhiều phương thức (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) giúp người thực hiện thủ tục chủ động lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện thực tế, giảm thời gian đi lại và chi phí thực hiện. Đồng thời, việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước và giảm chi phí hành chính.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hoà giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hoà giải	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị thanh toán thù lao là văn bản tổ trưởng tổ hòa giải lập để đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thanh toán thù lao theo quy định. Đây là căn cứ xác định người đề nghị, vụ việc hòa giải đã thực hiện, nội dung đề nghị thanh toán và mức kinh phí đề nghị thanh toán, làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, kiểm tra, đối chiếu và quyết định chi trả thù lao theo quy định của pháp luật. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu quy định. Lý do quy định: Giấy đề nghị thanh toán thù lao là văn bản do tổ trưởng tổ hòa giải lập và ký xác nhận, thể hiện ý chí đề nghị thanh toán và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai. Việc quy định nộp bản chính theo mẫu nhằm bảo đảm tính thống nhất trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đồng thời là căn cứ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền lưu hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu và thực hiện thanh toán theo quy định.
b) Tên thành phần hồ sơ n: xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở là văn bản thể hiện kết quả hòa giải là tài liệu phản ánh kết quả của vụ việc hòa giải, là căn cứ để xác định vụ việc thuộc trường hợp được hưởng thù lao, đối chiếu với nội dung đề nghị thanh toán và kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện thanh toán theo quy định. Việc yêu cầu nộp thành phần hồ sơ này nhằm bảo đảm cơ quan có thẩm quyền có đủ căn cứ xem xét, quyết định thanh toán thù lao đúng đối tượng, đúng vụ việc và đúng quy định của pháp luật.

	- Yêu cầu về hình thức: Bản chính Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu. Lý do quy định: Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở là văn bản về kết quả hòa giải đã được lập và lưu giữ trong quá trình thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở, vì vậy chỉ cần đưa bản chính để đối chiếu, phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu nộp bản chính hay bản sao nhằm giảm chi phí, thời gian cho người thực hiện thủ tục, bảo đảm tính xác thực của tài liệu, đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật về chứng thực và chủ trương đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ: Thành phần hồ sơ đã quy định cụ thể các giấy tờ làm căn cứ chứng minh việc đáp ứng điều kiện được thanh toán thù lao, gồm: - Văn bản đề nghị thanh toán thù lao là căn cứ xác định chủ thể đề nghị, nội dung và mức đề nghị thanh toán. - Văn bản về kết quả hòa giải là căn cứ chứng minh vụ việc hòa giải đã được thực hiện, xác định kết quả hòa giải và đối chiếu với các điều kiện được hưởng thù lao theo quy định. Các giấy tờ này đủ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, đối chiếu và quyết định thanh toán thù lao theo quy định của pháp luật, không yêu cầu người thực hiện thủ tục nộp thêm các giấy tờ chứng minh khác ngoài các thành phần hồ sơ đã được quy định.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc Lý do quy định: Thời hạn giải quyết được quy định cụ thể là 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét, quyết định việc thanh toán hoặc có văn bản trả lời và nêu rõ lý do nếu không chấp thuận thanh toán. Quy định này xác định rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn, thời gian giải quyết và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm	Có □ Không ☑ Lý do quy định:……

quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ:…… Lý do quy định:…… - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Tổ trưởng Tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc người có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định về phân cấp, phân quyền) Lý do quy định: Tổ trưởng tổ hòa giải là người đại diện cho tổ hòa giải lập và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thanh toán theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng chủ thể theo quy định của pháp luật. Việc mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện có thể làm thay đổi trách nhiệm của chủ thể được giao lập hồ sơ hoặc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến tính thống nhất trong tổ chức thực hiện.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Đảm bảo việc thực hiện TTHC được thống nhất trong cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được mở rộng tối đa, bảo đảm quyền con người, quyền công

	dân cho các cá nhân tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 70.000 lượt/năm. Căn cứ vào số liệu mỗi năm số vụ, việc hòa giải khoảng 100.000 vụ, việc/năm theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, tại một số tổ hòa giải thực hiện TTHC thanh toán thù lao cho hòa giải viên ngay sau khi kết thúc hòa giải, cũng có tổ hòa giải thực hiện thanh quyết toán theo tháng hoặc theo Quý, nên số lượt thực hiện TTHC được ước tính khoảng 70% số vụ, việc được hòa giải.	
7. Cơ quan giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Điểm c Khoản 2 Điều 25 Dự thảo Nghị định quy định: *Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thanh toán, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: - Về ủy quyền: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền ra Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên theo quy định pháp luật về ủy quyền. - Về phân cấp thực hiện: Không thể phân cấp thực hiện do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là chính quyền cấp xã - cấp cơ sở. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác định UBND cấp xã không phải là chủ thể phân cấp. Do đó, không thể mở rộng phân cấp .
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Dự thảo Nghị định không quy định phí, lệ phí và các chi phí khác trong thực hiện, giải quyết thủ tục thanh toán thù lao của hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải nên không đánh giá tác động TTHC đối với bộ phận cấu thành này.	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:……..…… - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..……

	+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác:…… + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ……..…… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định:…… Lý do quy định:…….....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không ☑ Lý do: ……
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: . …… Lý do quy định: ……..... + Nội dung thông tin n: …… Lý do quy định:. …… - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định:……
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin n:..... Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □

	Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định……
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định:……
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Sau khi vụ, việc hòa giải kết thúc	- Lý do quy định: Thù lao chỉ được xem xét thanh toán sau khi vụ, việc hòa giải đã kết thúc, vì tại thời điểm này mới có căn cứ xác định kết quả hòa giải và việc đáp ứng các điều kiện được hưởng thù lao theo quy định. Quy định này bảo đảm việc thanh toán được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời điểm và có đủ căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □

	- Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: ☑ Đề nghị nêu rõ:Văn bản không chấp thuận thanh toán Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? (không quy định)	Có □ Không ☑ Lý do:……..
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là việc cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải đối với vụ, việc hòa giải cụ thể. Đây là kết quả giải quyết phát sinh một lần, hoàn thành quyền và nghĩa vụ của các bên đối với vụ việc đó, không phải là giấy phép, giấy chứng nhận hoặc văn bản xác lập quyền có thời hạn sử dụng. Vì vậy, không cần quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Toàn quốc □ Địa phương □ Lý do:…… ……
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đinh Quỳnh Mây Điện thoại cố định: ……..…; Di động:……..…..…… E-mail: maydq@moj.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)*	1. Điều 18 Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở quy định về Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền cho thôi làm hòa giải viên phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/ 02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:…… ……. + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo …… - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

	+ Tên bộ phận tạo thành: ……..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …… + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …… + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 27 dự thảo Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở
2. Trình tự thực hiện: Quy định tại Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi)	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định các bước thực hiện TTHC như sau: Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Người bị tai nạn hoặc rủi ro hoặc gia đình người bị tai nạn hoặc rủi ro trong trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định. Bước 2. Nộp hồ sơ: Người yêu cầu hỗ trợ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh toán thù lao vụ, việc hòa giải hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch

	vụ công quốc gia. Bước 3. Tiếp nhận, xem xét và giải quyết hồ sơ: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh toán thù lao vụ, việc xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 4. Chi trả tiền hỗ trợ: Căn cứ quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ cho người được hưởng theo quy định.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các chủ thể tham gia thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể: Người bị tai nạn hoặc rủi ro hoặc gia đình người bị tai nạn hoặc rủi ro (trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng) có trách nhiệm chuẩn bị, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh toán thù lao vụ, việc có trách nhiệm xem xét hồ sơ và ra quyết định hỗ trợ hoặc có văn bản từ chối, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Thực hiện qua 01 đầu mối (các cơ quan chủ động phối hợp thực hiện thủ tục hành chính).
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có □ Không ☑ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ……..... Lý do quy định:……..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: ……

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu chính ☑ Điện tử ☑	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể. Theo đó, hồ sơ được nộp bằng một trong các phương thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời xác định rõ chủ thể thực hiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trình tự xử lý tương ứng. Quy định này tạo thuận lợi cho hòa giải viên, người được mời tham gia trực tiếp giải quyết vụ, việc hòa giải, người nhà của hòa giải viên, người nhà của người được mời tham gia trực tiếp giải quyết vụ, việc hòa giải trong việc lựa chọn phương thức nộp hồ sơ phù hợp, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận thủ tục hành chính. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: Quy định về cách thức thực hiện thủ tục hành chính phù hợp và tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức. Việc cho phép nộp hồ sơ bằng nhiều phương thức (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) giúp người thực hiện thủ tục chủ động lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện thực tế, giảm thời gian đi lại và chi phí thực hiện. Đồng thời, việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước và giảm chi phí hành chính.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị hỗ trợ của người gặp tai nạn hoặc rủi ro hoặc gia đình người bị tai nạn hoặc rủi ro trong trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng có xác nhận của tổ	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị hỗ trợ là văn bản thể hiện yêu cầu của người đề nghị hỗ trợ, đồng thời cung cấp các thông tin cơ bản về người yêu cầu, lý do đề nghị hỗ trợ và đối tượng được hỗ trợ. Việc có xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận (trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là tổ trưởng tổ hòa giải) nhằm xác nhận việc người đề nghị là đối tượng có tham gia hoạt động hòa giải và làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: **Bản chính**, theo mẫu quy định Lý do quy định: Giấy đề nghị hỗ trợ là văn bản do người yêu cầu lập, ký và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai; đồng thời phải có xác nhận của chủ thể có thẩm quyền theo quy định. Việc yêu

trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là tổ trưởng tổ hòa giải.	cầu nộp **bản chính theo mẫu** nhằm bảo đảm tính xác thực, thống nhất của hồ sơ và là căn cứ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc hỗ trợ.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Biên bản xác nhận tình trạng của người gặp tai nạn hoặc rủi ro có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn.	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Biên bản xác nhận tình trạng của người gặp tai nạn hoặc rủi ro là căn cứ để xác định sự kiện tai nạn hoặc rủi ro đã xảy ra, tình trạng của người bị tai nạn hoặc rủi ro và làm cơ sở xem xét việc hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử. Lý do quy định: Biên bản xác nhận là tài liệu do cơ quan có thẩm quyền lập hoặc xác nhận. Việc chấp nhận bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử nhằm bảo đảm tính xác thực của hồ sơ, đồng thời tạo thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính và phù hợp với quy định về chứng thực và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Đây là căn cứ để xác định mức độ thiệt hại về sức khỏe và chi phí khám bệnh, chữa bệnh phát sinh do tai nạn hoặc rủi ro, làm cơ sở xác định mức hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử. Lý do quy định: Các giấy tờ này do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc đơn vị có thẩm quyền cấp. Việc chấp nhận nhiều hình thức bản sao vừa bảo đảm tính xác thực của tài liệu, vừa giảm chi phí và tạo thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Văn bản, giấy tờ hợp lệ về thu nhập thực tế theo tiền lương, tiền công hằng tháng của	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Đây là căn cứ để xác định thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị tai nạn hoặc rủi ro, làm cơ sở xác định mức hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử. Lý do quy định: Quy định nhằm bảo đảm tính xác thực của tài liệu, đồng thời tạo thuận lợi cho

người bị tai nạn hoặc rủi ro có xác nhận của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động.	người thực hiện thủ tục hành chính và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng thực và giao dịch điện tử.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Giấy chứng tử (trong trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng chưa tích hợp thông tin trên VNeID).	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Giấy chứng tử là căn cứ xác định người bị tai nạn hoặc rủi ro đã chết, làm cơ sở để xem xét hỗ trợ đối với trường hợp thiệt hại về tính mạng. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử. Lý do quy định: Giấy chứng tử là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp. Việc chấp nhận các hình thức bản sao theo quy định bảo đảm tính xác thực của thông tin, tạo thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, chỉ yêu cầu nộp Giấy chứng tử khi **thông tin chưa được tích hợp trên VNeID** nhằm tránh yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin mà cơ quan nhà nước có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ: Thành phần hồ sơ đã quy định rõ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng điều kiện được hỗ trợ
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☑ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc Lý do quy định: Thời hạn giải quyết được quy định cụ thể là 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét, quyết định việc hỗ trợ khi hoà giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hoà giải gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng

	trong khi thực hiện hoạt động hoà giải hoặc có văn bản trả lời và nêu rõ lý do nếu không chấp thuận hỗ trợ. Quy định này xác định rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn, thời gian giải quyết và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có □ Không ☑ Lý do quy định:……
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ:…… Lý do quy định:…… - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hoà giải bị tai nạn hoặc rủi ro hoặc gia đình người bị tai nạn hoặc rủi ro trong trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng Lý do quy định: Hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải vụ, việc là đối tượng trực tiếp thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở; trường hợp bị tai nạn hoặc rủi ro trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định. Trường hợp người bị tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng, gia đình của người đó là chủ thể thực hiện thủ tục để đề nghị hưởng khoản hỗ trợ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được hưởng chính sách. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục được xác định trên cơ sở đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Việc mở rộng đối tượng có thể làm

	phát sinh đối tượng hưởng chính sách ngoài phạm vi luật quy định, ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước; việc thu hẹp đối tượng có thể làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của người được hưởng chính sách. Do đó, không cần mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: Đảm bảo việc thực hiện TTHC được thống nhất trong cả nước. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không ☑ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được mở rộng tối đa, bảo đảm quyền con người, quyền công dân cho các cá nhân tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Dự kiến khoảng 30 vụ, việc/năm căn cứ số liệu thống kê trong Báo cáo 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở	
7. Cơ quan giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định: Khoản 3 Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh toán thù lao vụ, việc xem xét, ra quyết định hỗ trợ; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☑ Không □ Nêu rõ lý do: - Về ủy quyền: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền ra Quyết định hỗ trợ cho hòa giải viên theo quy định pháp luật về ủy quyền. - Về phân cấp thực hiện: Không thể phân cấp thực hiện do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là chính quyền cấp xã - cấp cơ sở. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 xác định UBND cấp xã không phải là chủ thể phân cấp. Do đó, không thể mở rộng phân cấp .
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Dự thảo Nghị định không quy định phí, lệ phí và các chi phí khác trong thực hiện, giải quyết thủ tục hỗ trợ khi hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải nên không đánh giá tác động TTHC đối với bộ phận cấu thành này.	

a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Lệ phí: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:……..…… - Chi phí khác: Không ☑ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: ……..…… - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..…… + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …… + Mức chi phí khác:…… + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: ……..…… - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ……
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không ☑ Nội dung quy định:…… Lý do quy định:…….....
9. Mẫu đơn, tờ khai:	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không ☑ Lý do: ……
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: . …… Lý do quy định: ……..... + Nội dung thông tin n: …… Lý do quy định:. …… - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:

	…… Lý do quy định:……
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin n:..... Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: …… Lý do quy định……
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☑ Không □ Lý do quy định:……
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải."... "Thân nhân của người gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở được hỗ	- Lý do quy định: Việc hỗ trợ chỉ áp dụng đối với hòa giải viên, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải gặp tai nạn hoặc rủi ro **trong quá trình thực hiện hoạt động hòa giải**. Quy định này nhằm xác định đúng đối tượng, phạm vi được hưởng chính sách hỗ trợ và bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……

trợ một lần bằng tiền để chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc hòa giải viên trước khi chết; thân nhân, tổ chức, cá nhân thực hiện mai táng được hỗ trợ chi phí mai táng.	
b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép □ - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính ☑ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: ☑ Đề nghị nêu rõ:Văn bản không chấp thuận hỗ trợ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? (không quy định)	Có □ Không ☑ Lý do:……..

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Có □ Không ☑ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:……
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Toàn quốc □ Địa phương □ Lý do:…… ……
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đinh Quỳnh Mây Điện thoại cố định: ……..…; Di động:……..…..…… E-mail: maydq@moj.gov.vn	